

LIÊN THÔNG THƯ VIỆN ĐẠI HỌC VIỆT NAM (NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP TẠI CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHU VỰC PHÍA BẮC DO BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH QUẢN LÝ)

TS Nguyễn Văn Thiên, ThS Chu Vân Khánh

Khoa Thông tin - Thư viện, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội

Tóm tắt: Bài viết trình bày khái niệm liên thông thư viện. Trên cơ sở kết quả khảo sát thực trạng kết nối liên thông tại thư viện các trường đại học khu vực phía Bắc do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quản lý, bài viết đề xuất giải pháp khắc phục những tồn tại nhằm tăng cường kết nối liên thông, chia sẻ thông tin giữa các thư viện.

Từ khóa: Liên thông thư viện; kết nối thư viện; thư viện đại học.

Academic library cooperation in Vietnam a case study at academic libraries in the Northern region under administration of the Ministry of Culture, Sports, and Tourism

Abstract: The article presents comprehensive definitions of library cooperation in the context of the library and information science. Furthermore, based on the outcomes of a survey conducted on the current status of interlibrary cooperation among university libraries in the Northern region, which are administered by the Ministry of Culture, Sports, and Tourism, the article advocates solutions for the existing challenges to strengthen the interlibrary cooperation and resource sharing mechanism among libraries.

Keywords: Library cooperation; Interlibrary cooperation; Resource sharing; Academic library; University Library.

MỞ ĐẦU

Tại Việt Nam, trong những thập niên gần đây, theo xu thế chung của giáo dục đại học thế giới, các trường đại học ở Việt Nam đã có những đổi mới rất mạnh mẽ về nhiều lĩnh vực trong đó có thư viện. Nhận thức được vai trò to lớn của thư viện trong việc nâng cao chất lượng đào tạo các cơ sở giáo dục đại học, các trường đại học khu vực phía Bắc nói chung và các trường đại học do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đang quản lý nói riêng, đã có sự quan tâm đầu tư cho hoạt động thông tin - thư viện. Diện mạo các thư viện đã có những sự thay đổi rõ rệt và đang có sự chuyển dịch trong hoạt động theo hướng mô hình thư viện hiện đại. Có nhiều khác biệt trong hoạt động của một thư viện hiện đại so với thư viện truyền thống. Trong đó, việc kết nối liên thông giữa các thư viện nhằm tạo ra hệ thống liên kết dữ liệu chia sẻ thông tin, tri thức qua môi trường mạng là một trong những ưu thế của thư viện hiện đại. Luật Thư viện được Quốc hội Việt Nam thông qua và ban hành năm 2019, quy định liên thông là một trong những nguyên tắc các thư viện phải thực hiện. Liên thông các thư viện có ý nghĩa rất lớn giúp sử dụng hợp lý, có hiệu

quả tài nguyên thông tin, tiện ích, kết quả xử lý và các sản phẩm, dịch vụ thư viện. Tuy nhiên, để việc kết nối liên thông giữa các thư viện thực sự đạt được hiệu quả, sẽ có nhiều vấn đề đặt ra và cần được giải quyết.

Luật Thư viện Việt Nam [4] ban hành năm 2019 xác định liên thông thư viện là hoạt động liên kết, hợp tác giữa các thư viện nhằm sử dụng hợp lý, hiệu quả tài nguyên thông tin, tiện ích thư viện, kết quả xử lý tài nguyên thông tin, sản phẩm thông tin - thư viện và dịch vụ thư viện. Điều 29 của Luật này cũng quy định chi tiết về liên thông thư viện từ các phương diện: nội dung liên thông, phương thức liên thông và cơ chế liên thông.

Trên thực tế, liên thông thư viện đã được đề cập nhiều với các định nghĩa và thuật ngữ khác nhau như: kết nối thư viện, hợp tác thư viện, liên hợp thư viện, mượn liên thư viện. Nội hàm của các định nghĩa, thuật ngữ này có điểm tương đồng là đều đề cập về sự hợp tác trong thư viện, tuy nhiên cũng có điểm khác nhau thông qua việc đặt trọng tâm vào các phương diện khác nhau của sự hợp tác này.

Trong bài viết này, liên thông thư viện được xem xét chủ yếu từ phương diện kết

nối các hệ thống quản lý (phần mềm) thư viện nhằm mục đích tạo ra sự liên kết giữa các hệ thống quản lý, thông qua môi trường mạng đáp ứng mục tiêu tăng khả năng cung cấp thông tin tài liệu của các thư viện.

Ngày nay, kết nối liên thông thư viện được xem là xu thế tất yếu, là một đặc điểm của thư viện hiện đại. Theo D. Jotwani [1], thư viện hiện đại là một không gian liên kết nhiều thư viện, nơi tạo ra kiến thức mới và các dịch vụ mang tính tương tác cao giữa người sử dụng và thư viện. Sự tương tác này thông qua không gian thực và không gian ảo.

Theo Đỗ Văn Hùng [2], kết nối liên thông thư viện có thể là chính thức thông qua sự hợp tác, thỏa thuận giữa các thư viện hoặc cũng có thể là không chính thức.

Việc kết nối chính thức thường được thực hiện thông qua các biên bản ghi nhớ, hợp đồng, thỏa thuận,... giữa các thư viện. Việc kết nối không chính thức có thể được thiết lập nhờ sự hỗ trợ của công nghệ. Ví dụ như việc sử dụng các bộ giao thức mở để kết nối các hệ thống với nhau thì không nhất thiết cần có sự thỏa thuận. Kết nối liên thông thư viện hướng đến nhiều mục đích khác nhau tùy theo mục đích của các thư viện khi tham gia. Trong đó, mục đích trọng tâm thường là chia sẻ thông tin, tiết kiệm các nguồn lực, tăng năng lực cạnh tranh của thư viện so với các kênh cung cấp thông tin khác.

Có nhiều yếu tố đảm bảo cho việc kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các thư viện trong đó trọng tâm là các yếu tố sau:

- Hạ tầng công nghệ thông tin và truyền thông.
- Các chuẩn và tiêu chuẩn đảm bảo cho kết nối, chia sẻ.
- Nhân lực.
- Nguồn lực thông tin.
- Cơ chế kết nối.

1. THỰC TRẠNG KẾT NỐI LIÊN THÔNG GIỮA THƯ VIỆN CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHU VỰC PHÍA BẮC DO BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH QUẢN LÝ

Để xác định thực trạng kết nối liên thông giữa các thư viện, nghiên cứu này đã khảo sát tại 05 thư viện thuộc các trường đại học do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quản lý tại khu vực phía Bắc. Kết quả nghiên cứu được nhận định như sau:

- Thực trạng kết nối liên thông đang ở mức rất thấp

Kết quả khảo sát thực tế cho thấy, chỉ có 1/5 thư viện được khảo sát đã kết nối liên thông đến các thư viện khác, đó là Thư viện Trường Đại học Mỹ thuật Việt Nam (ĐHMTVN). Hình 1 minh họa giao diện kết nối tra cứu thông tin tại Thư viện Trường ĐHMVN. Thư viện đã sử dụng giao thức mở Z39.50 để kết nối liên thông tới một số thư viện khác. Với sự kết nối này, bạn đọc của Thư viện Trường ĐHMVN có thể tra cứu liên thông đến cơ sở dữ liệu (CSDL) thư mục của các thư viện trong nước cũng như quốc tế. Cán bộ Thư viện Trường ĐHMVN có thể sao chép các biểu ghi tạo lập CSDL thư mục của thư viện.

The screenshot shows the 'Welcome to VUFA library' header. Below it is a search bar with the text 'Tìm kiếm chung'. Underneath the search bar, there is a section titled 'Tìm kiếm Z39.50/SRU'. This section contains several input fields for search criteria: 'Số ISBN:', 'Số ISSN:', 'Nhân đề: Tư tưởng Hồ Chí Minh', 'Tác giả:', 'Chủ đề:', 'Từ khóa:', and 'Phân loại LC:'. To the right of these fields is a section titled 'Máy chủ tìm kiếm' (Search engines). This section has two radio buttons: '✓ Chọn tất cả' (Select all) and '✗ Bỏ tất cả' (Deselect all). Below these are several checkboxes for different libraries: 'LIBRARY OF CONGRESS' (checked), 'COLUMBIA UNIVERSITY', 'LIBRARY OF CONGRESS SRU', 'THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM' (checked), and 'THƯ VIỆN ĐH KH&NV TPHCM'.

Hình 1. Kết nối, tìm kiếm liên thông tại Thư viện Trường Đại học Mỹ thuật Việt Nam

Phân tích chi tiết từng hệ thống (phần mềm) đang quản lý tại các thư viện cho thấy, mức độ kết nối cũng như phổ biến thông tin qua môi trường mạng của từng hệ thống đều ở mức rất thấp. Có 4/5 thư viện đã được đầu tư hệ thống thư viện tích hợp-ILS, nhưng trong đó chỉ có 01 đã có thể kết nối còn 3/4 chưa thể kết nối liên thông.

Kết quả khảo sát cho thấy, có 3/5 các thư viện gồm: Thư viện Trường Đại học Văn hóa Hà Nội (ĐHVHHN), Thư viện Học

viện Âm Nhạc (HVAN), Thư viện Trường ĐHMTVN đã áp dụng phần mềm để xây dựng thư viện số. Tuy nhiên, chưa có thư viện nào kết nối liên thông với nhau, thậm chí trong số 3 thư viện chỉ có duy nhất Thư viện Trường ĐHVHHN đã phổ biến thông tin qua môi trường mạng để bạn đọc có thể khai thác thông tin bằng máy tính hay các thiết bị thông minh (Hình 2). Các thư viện còn lại chưa phổ biến thông qua môi trường mạng, cũng như chưa kết nối liên thông.



Hình 2. Giao diện trực tuyến CSDL toàn văn Trường Đại học Văn hóa

Như vậy có thể thấy, do nhiều lý do khác nhau đã dẫn đến thực trạng việc kết nối liên thông giữa các hệ thống quản lý thư viện điện tử của các Trường Đại học do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quản lý ở khu vực miền Bắc đang ở mức rất thấp. Thực trạng này sẽ tạo ra cho các thư viện nhiều khó khăn trong việc trao đổi thông tin cũng như nhiều hoạt động khác nhằm đáp ứng nhu cầu thông tin tài liệu của bạn đọc.

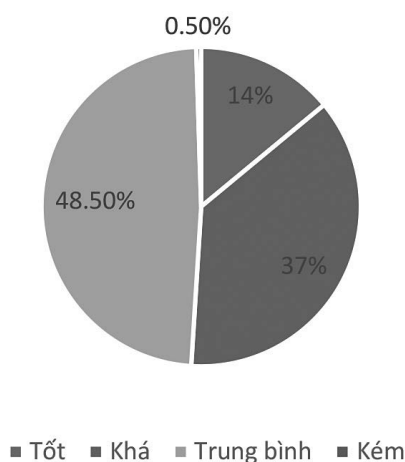
- Hiệu quả của việc kết nối liên thông chưa cao

Kết nối liên thông các thư viện hướng tới nhiều mục tiêu khác nhau, trong đó mục tiêu quan trọng nhất là chia sẻ thông tin. Khi các thư viện được kết nối liên thông sẽ tạo tiền đề để chia sẻ thông tin, dữ liệu giúp họ

tăng khả năng đáp ứng nhu cầu của người dùng cũng như tạo tiền đề thuận lợi để các thư viện có thể triển khai các dịch vụ hiện đại với sự tương tác qua môi trường mạng. Kết quả khảo sát thực tế cho thấy, trong số các thư viện trường Đại học do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quản lý ở khu vực miền Bắc, có 01 trường đã kết nối thông tin với các thư viện khác. Đây cũng là kết quả khởi đầu và rất đáng ghi nhận. Tuy nhiên, việc kết nối chỉ đang được thực hiện bởi hệ thống thư viện tích hợp ILS thông qua giao thức Z39.50. Thực trạng này chỉ hỗ trợ việc chia sẻ siêu dữ liệu (thông tin thư mục), chưa hỗ trợ việc chia sẻ các tài liệu toàn văn. Vì vậy, xem xét từ mặt hiệu quả mang lại cho bạn đọc có thể nhận định là chưa cao. Kết

quả khảo sát bạn đọc cũng chỉ ra thực trạng tương đồng. Số liệu khảo sát trong biểu đồ 1 là tổng hợp kết quả đánh giá chung của bạn

đọc về hoạt động của thư viện các trường đại học do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quản lý ở khu vực miền Bắc.

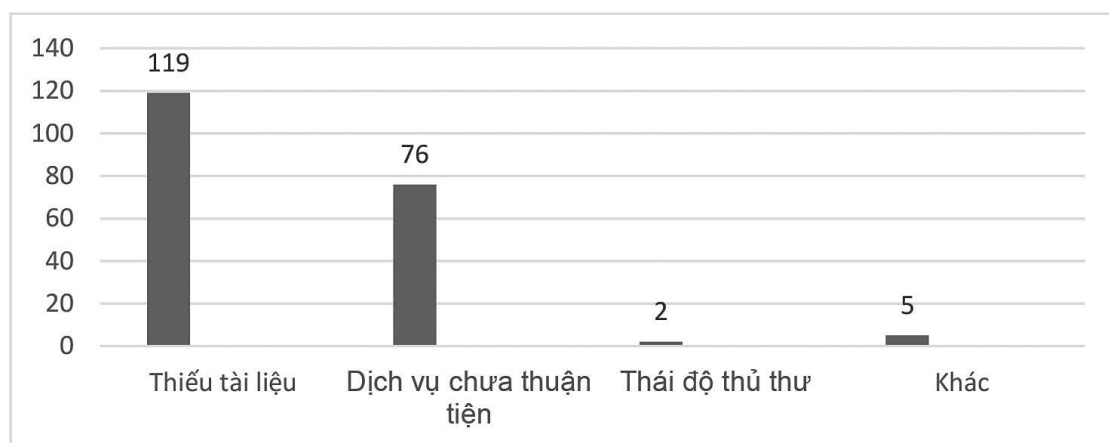


Biểu đồ 1. Đánh giá của bạn đọc về hoạt động thư viện

Phân tích số liệu khảo sát thực tế cho thấy, có 119/247 (48,5%) bạn đọc đánh giá về các hoạt động của thư viện ở mức trung bình; 93/247 (37%) đánh giá ở mức khá; 35/247 bạn đọc (14%) đánh giá ở mức tốt; 0,5% đánh giá ở mức kém. Nhận xét tổng thể có thể thấy, phần lớn bạn đọc đánh giá chưa tốt về các hoạt động của thư viện.

Số liệu tổng hợp trong biểu đồ 2 là lý do bạn đọc của thư viện các trường đại học do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quản lý ở khu vực miền Bắc chưa hài lòng với các hoạt động của thư viện. Phân tích số

liệu cho thấy, có tới 119/247 bạn đọc được khảo sát cho biết tài liệu của các thư viện còn thiếu, chưa đáp ứng nhu cầu của họ; có 76/247 bạn đọc đưa ra lý do dịch vụ của thư viện chưa thuận tiện, các lý do khác ở mức độ thấp hơn. Thực tế này cho thấy, thực trạng nguồn lực thông tin tại các thư viện còn hạn chế. Bên cạnh đó, việc kết nối liên thông giữa các thư viện đang ở mức thấp, hiệu quả chia sẻ thông tin chưa cao. Đây là những nguyên nhân chính dẫn đến thực trạng các thư viện chưa đáp tốt nhu cầu thông tin, tài liệu của bạn đọc.



Biểu đồ 2. Lý do chưa hài lòng của bạn đọc

2. MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM TĂNG CƯỜNG KHẢ NĂNG KẾT NỐI LIÊN THÔNG GIỮA CÁC THƯ VIỆN

Có nhiều nguyên nhân dẫn tới thực trạng tỷ lệ kết nối liên thông giữa các thư viện được khảo sát hiện đang ở mức rất thấp, trong đó tập trung ở những lý do chính như cơ chế kết nối, chuẩn hóa,... Để cải thiện việc kết nối liên thông giữa các thư viện cần có những giải pháp khắc phục được các tồn tại trên.

- Thứ nhất, là về cơ chế kết nối

Luật Thư viện được Quốc hội thông qua và ban hành năm 2019 đã tạo ra một hành lang pháp lý quan trọng cho việc kết nối liên thông các thư viện. Một trong nhiều điểm mới quan trọng của Luật so với các văn bản trước đó là liên thông thư viện. Liên thông thư viện được định nghĩa trong Luật, là một trong những nguyên tắc của hoạt động thư viện và được quy định chi tiết trong điều 29 thuộc chương 3 của Luật Thư viện. Tuy nhiên, để luật thực sự đi vào thực tiễn cần nhiều yếu tố, trong đó quan trọng nhất là nhận thức từ chính các thư viện về sự cấp thiết phải kết nối liên thông các thư viện nhằm tạo ra sức mạnh tổng thể.

Kết quả khảo sát cho thấy, phần lớn lãnh đạo các thư viện đều đồng thuận và sẵn sàng cho việc kết nối liên thông, chia sẻ thông tin, tuy nhiên trên thực tế gần như họ không có quyền quyết định. Đặc thù của thư viện các trường đại học là một đơn vị cấu thành trong nhà trường, chịu sự quản lý từ lãnh đạo trường, thường là Ban Giám hiệu. Những quyết định lớn trong đó có việc kết nối liên thông, chia sẻ thông tin giám đốc thư viện thường không thể quyết định mà cần có sự phê duyệt, hỗ trợ từ lãnh đạo trường.

Để có thể đảm bảo cho việc kết nối liên thông các thư viện đại học có thể thực hiện và đạt hiệu quả, vấn đề đổi mới nhận thức từ các cấp lãnh đạo đặc biệt là cấp lãnh đạo nhà trường là rất cần thiết. Điều này có tính quyết định để việc kết nối liên thông có thể được triển khai cũng như đảm bảo hiệu quả.

Để có thể tạo ra sự đổi mới trong nhận thức của các cấp lãnh đạo trường đại học trong việc sẵn sàng kết nối liên thông và chia sẻ thông tin cần áp dụng nhiều giải pháp khác nhau.

+ Đối với lãnh đạo các thư viện

Lãnh đạo các thư viện thường đưa ra lý do rằng họ không có quyền quyết định. Tuy nhiên, quyền quyết định chỉ là một phần của vấn đề. Việc kết nối liên thông còn gặp phải những vấn đề khác như: sự e ngại từ bản quyền và những rắc rối pháp lý có thể xảy ra khi dữ liệu về các tài liệu nội sinh của thư viện được công bố rộng rãi trên mạng; sự đầu tư nhất định về hạ tầng công nghệ thông tin. Việc đầu tư lại cần những cam kết về hiệu quả đầu tư trong khi đó những kế hoạch trình lên lại chưa thuyết phục về hiệu quả;... Do đó, lãnh đạo các thư viện cần có những phương pháp tư vấn khác nhau để lãnh đạo cấp trên nhận thức được việc kết nối liên thông, chia sẻ thông tin giữa các thư viện đại học là xu hướng tất yếu trong giai đoạn hiện nay. Những văn bản chỉ đạo của Chính phủ, cơ quan quản lý nhà nước, các quy định của pháp luật cần được các thư viện phân tích, tổng hợp để lãnh đạo nhà trường có đầy đủ thông tin, trên cơ sở đó họ sẽ có những thay đổi trong nhận thức về sự cần thiết phải kết nối liên thông, chia sẻ thông tin giữa các thư viện. Lãnh đạo các thư viện cũng cần phân tích chi tiết thực trạng của thư viện và luận giải để lãnh đạo nhà trường có thể nắm được những lợi ích của việc kết nối liên thông các thư viện đại học, những luận giải này cần gắn kết trực tiếp với thực tiễn của nhà trường, trong đó chú trọng vào:

- Những hiệu quả mang lại cho nhà trường.
- Những lợi ích mang lại cho thư viện.
- Những lợi ích mang lại cho bạn đọc.
- Những lợi ích mang lại cho cộng đồng.
-

Những thông tin, dữ liệu được cung cấp đầy đủ từ thư viện sẽ là cơ sở để lãnh đạo các trường đại học có những đổi mới về

nhận thức, chấp thuận và hỗ trợ để các thư viện có thể kết nối liên thông, chia sẻ thông tin.

+ Đối với cơ quan quản lý nhà nước

Căn cứ trên các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, các luật hiện hành cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực thư viện cụ thể là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cần ban hành những văn bản chỉ đạo cụ thể và trọng tâm về kết nối liên thông, chia sẻ thông tin giữa các thư viện đại học. Trên thực tế Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ban hành nhiều chương trình, văn bản chỉ đạo liên quan đến định hướng đổi mới phát triển lĩnh vực thư viện, hiện đại hóa thư viện, chuyển đổi số thư viện,... Tuy nhiên, để tăng cường việc kết nối liên thông, chia sẻ thông tin giữa các thư viện nói chung và thư viện đại học nói riêng, rất cần có những văn bản chỉ đạo từ cơ quan quản lý nhà nước có nội dung trọng tâm về vấn đề này.

Bên cạnh đó, việc tăng cường kiểm tra, yêu cầu báo cáo, thống kê về các nội dung liên quan đến hiện đại hóa thư viện nói chung và kết nối liên thông, chia sẻ thông tin giữa các thư viện nói riêng của cơ quan quản lý nhà nước đối với các trường đại học cũng là giải pháp rất cần thiết. Thực hiện tốt các giải pháp này sẽ giúp các cấp lãnh đạo trường đại học có những đổi mới về nhận thức và sẵn sàng có sự đồng thuận trong việc kết nối chia sẻ thông tin - thư viện giữa các trường đại học.

- Thứ hai, cần tăng cường chuẩn hóa

+ Đối với các hệ thống quản lý

Kết quả khảo sát cho thấy, bên cạnh vấn đề cơ chế, một trong những nguyên nhân khác dẫn tới nhiều thư viện chưa thể kết nối liên thông đó là vấn đề chuẩn hóa. Một thực tế cần thừa nhận rằng nhiều hệ thống phần mềm quản lý đang được các thư viện sử dụng chưa hỗ trợ tốt về mặt chức năng để các thư viện có thể kết nối liên thông. Qua phỏng vấn nhiều cán bộ quản lý hệ thống tại các thư viện cho biết hệ thống của họ không thể kết nối trực tiếp sang hệ thống khác do không tương thích

về các chuẩn. Kết quả khảo sát thực tế cũng cho thấy, đa số hệ thống phần mềm đang được các thư viện sử dụng đều đã được trang bị từ khá lâu, có hệ thống đã trên 10 năm lại không được nâng cấp bảo trì thường xuyên. Vì vậy, về mặt tính năng cũng như độ chuẩn hóa đã khá lạc hậu. Từ thực tế trên, để cải thiện việc kết nối liên thông giữa các thư viện Việt Nam giải pháp đánh giá, nâng cấp hoặc thay thế các hệ thống phần mềm quản lý trong các thư viện là cần thiết. Đối với các thư viện có khả năng về kinh phí có thể nâng cấp hoặc thay thế bằng các phần mềm thương mại. Đối với những thư viện không có khả năng về kinh phí có thể lựa chọn giải pháp sử dụng phần mềm mã nguồn mở. Hiện nay, xu hướng sử dụng phần mềm mã nguồn mở trong lĩnh vực thư viện đang phát triển khá mạnh mẽ, không chỉ tại các nước kém, đang phát triển mà ngay tại các nước phát triển như: Hoa Kỳ, Newzealand...

+ Đối với xử lý và tổ chức thông tin

Kết quả khảo sát thực tế cho thấy, việc tuân thủ các chuẩn, tiêu chuẩn trong xử lý, tổ chức thông tin tại các thư viện chưa tốt, còn nhiều hạn chế cần khắc phục.

Trước hết là về khổ mẫu biên mục, hầu hết các thư viện đã áp dụng tốt khổ mẫu biên mục MARC để quản trị các siêu dữ liệu của tài liệu truyền thống. Tuy nhiên, với các khổ mẫu biên mục khác, ví dụ: Dublin Core chỉ có 2/3 thư viện đã sử dụng khổ mẫu này trong lưu trữ các yếu tố siêu dữ liệu của tài liệu số. Thực tế này sẽ ảnh hưởng đến việc kết nối liên thông, chia sẻ thông tin giữa các thư viện. Dublin Core từ một tiêu chuẩn của Hoa Kỳ đã trở thành tiêu chuẩn của châu Âu năm 2001 và trở thành tiêu chuẩn Quốc tế ISO 15836:2009. Theo các tài liệu đã công bố, gần như các hệ thống thư viện số trên thế giới đều sử dụng khổ mẫu này để lưu trữ, chia sẻ các siêu dữ liệu của tài nguyên thông tin số.

Về các chuẩn và tiêu chuẩn liên quan đến mô tả tài nguyên thông tin và trình bày siêu dữ liệu. Kết quả khảo sát cho thấy,

phần lớn các thư viện được khảo sát đang sử dụng tiêu chuẩn mô tả thư mục Quốc tế ISBD. Bộ tiêu chuẩn này đã khá lạc hậu. Từ những năm 70 của thế kỷ trước, thư viện các nước trên thế giới đã chuyển sang sử dụng Quy tắc mô tả Anh Mỹ AACR2 và đến năm 2010 tiếp tục chuyển sang sử dụng Chuẩn mô tả truy cập tài nguyên RDA. Để tăng cường chuẩn hóa và đảm bảo hiệu quả của việc kết nối liên thông, chia sẻ thông tin, giải pháp đề xuất cho các thư viện của các trường đại học do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quản lý nên chuyển sang sử dụng Chuẩn mô tả truy cập tài nguyên RDA. Việc chuyển đổi là không quá khó khăn bởi RDA có sự kế thừa từ ISBD và AACR2 và tại Việt Nam hiện nay RDA đã có phiên bản tiếng Việt. Giải pháp chuyển đổi này sẽ giúp các thư viện trường đại học do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quản lý rút ngắn khoảng cách chuẩn hóa với các thư viện trong nước cũng như hòa nhập với xu hướng phát triển của thế giới.

Về áp dụng các hệ thống phân loại, kết quả khảo sát cũng cho thấy, hiện một số thư viện vẫn đang sử dụng hệ thống phân loại 19 lớp của Việt Nam. Các thư viện này cần xem xét chuyển đổi sang sử dụng hệ thống phân loại DDC. DDC là hệ thống phân loại có xuất từ Hoa Kỳ, tuy nhiên trong xu thế chuẩn hóa, thống nhất, liên kết chia sẻ hệ thống phân loại này đã được sử dụng rộng rãi trên toàn cầu. Tại Việt Nam, năm 2007 Bộ Văn hóa Thông tin đã có công văn khuyến nghị các thư viện Việt Nam sử dụng hệ thống phân loại này.

KẾT LUẬN

Kết nối liên thông, chia sẻ thông tin đang là xu hướng tất yếu đối với các thư viện Việt Nam nói chung và các thư viện đại học nói riêng. Hoạt động này còn được quy định cụ thể trong Luật Thư viện được Quốc hội thông qua và ban hành vào năm 2019. Tuy nhiên, qua khảo sát thực tế tại thư viện các trường đại học do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quản lý ở khu vực miền Bắc cho thấy, tỷ lệ các thư viện đã kết

nối liên thông cũng như hiệu quả mang lại từ kết nối liên thông đang ở mức rất thấp. Có nhiều nguyên nhân dẫn tới những hạn chế này, việc áp dụng đồng bộ các giải pháp như tháo gỡ những nút thắt trong cơ chế kết nối, tăng cường chuẩn hóa,... sẽ giúp các thư viện khắc phục những điểm hạn chế. Các thư viện sẽ tăng cường được khả năng kết nối liên thông, chia sẻ thông tin đồng thời đáp ứng tốt hơn nhu cầu của bạn đọc.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. D. Jotwani (2008). Best Practices in a Modern Library and Information Center, Truy cập ngày 15.8-2015, tại trang web <http://ir.inflibnet.ac.in/handle/1944/1223>.
2. Đỗ Văn Hùng (2014). Xây dựng mô hình hợp tác chia sẻ thông tin giữa các thư viện đại học Việt Nam để nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học, Hội thảo khoa học: Hoạt động thông tin - thư viện với vấn đề đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục đại học Việt Nam, Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
3. Kimiz Dalkir.(2011). Knowledge Management in Theory and Practice. The MIT Press Cambridge, Massachusetts London, England
4. Luật số: 46/2019/QH14 - Luật Thư viện (2019). Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 21 tháng 11 năm 2019.
5. Nguyễn Hoàng Sơn (2020). Chuyển đổi thư viện số thành trung tâm tri thức số: nền tảng phát triển đại học số - đại học thông minh. Truy cập ngày 5.10 - 2020, tại trang web: <https://lic.vnu.edu.vn/vi/content/chuyen-doi-tu-thu-vien-so-thanh-trung-tam-tri-thuc-so>
6. Nguyễn Văn Thiên (2022). Nghiên cứu giải pháp kết nối thông tin giữa các thư viện điện tử của các trường Đại học khu vực phía Bắc : Đề tài nghiên cứu khoa học cấp bộ; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Hà Nội.
(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 15-02-2022; Ngày phản biện đánh giá: 7-3-2023; Ngày chấp nhận đăng: 15-3-2023).